TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2020/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/5/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1/ Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979.

2/ Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1990.

Người đại diện hợp pháp của anh N là chị Trần Thị Thúy H là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 06/5/2020.

Cùng địa chỉ: ấp M1, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ số tiền hụi còn nợ là 36.300.000đ *(Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng N chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp số tiền 453.750đ (*Bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* nhưng chị

Đ có đơn xin miễn án phí do chị thuộc diện người khuyết tật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên được miền toàn bộ.

Bị đơn chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ nộp số tiền 453.750đ (*Bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga